

PHIẾU BÀI TẬP PHÁT ÂM: NGUYÊN ÂM /ei/

Họ và tên: Lớp:

PHẦN 1: KHỞI ĐỘNG - Kéo thả từ vào đúng cột quy tắc (Drag and Drop)

Kéo các từ trong hộp dưới đây và thả vào đúng cột quy tắc phát âm /ei/.

[wait] [make] [train] [face] [rain] [late]

QUY TẮC 1: [ai] => /ei/	QUY TẮC 2: [a] + 1 phụ âm + [e] => /ei/
1.	4.
2.	5.
3.	6.

PHẦN 2: THỬ THÁCH ÂM THANH - Nối từ với phiên âm (Draw lines)

Nối từ tiếng Anh ở cột trái với phiên âm chính xác của nó ở cột phải. Chú ý trọng âm!

Từ vựng		Phiên âm
1. debate		a. /is'keip/
2. escape		b. /im'breis/
3. embrace		c. /di'beit/
4. mistake		d. /mis'teik/

PHẦN 3: GIẢI MÃ TỪ VỰNG - Chọn nghĩa đúng (Drop-down list)

Nhấp vào mũi tên và chọn nghĩa tiếng Việt chính xác cho 5 từ vựng đặc biệt (Quy tắc [ai]).

1. **contain** : [Chọn đáp án]
2. **retain** : [Chọn đáp án]
3. **afraid** : [Chọn đáp án]
4. **obtain** : [Chọn đáp án]

5. **await** : [Chọn đáp án]

(Gợi ý cho giáo viên điền mã Liveworksheet vào ô chọn: choose: chứa đựng, bao gồm/*chứa đựng, bao gồm/giữ lại, duy trì/sợ hãi, e ngại/...)

PHẦN 4: THỰC HÀNH NGŨ CẢNH - Điền từ vào chỗ trống (Fill in the blanks)

Sử dụng 5 từ ở Phần 3 (*contain, retain, afraid, obtain, await*) để hoàn thành các câu sau đây.

1. Don't be of making mistakes when you speak English. (Đừng sợ việc mắc lỗi khi nói tiếng Anh.)
2. We are writing to your reply. (Chúng tôi đang viết thư để chờ đợi phản hồi của bạn.)
3. This bottle can up to 2 liters of water. (Cái chai này có thể chứa tới 2 lít nước.)
4. You need to pass the test to a certificate. (Bạn cần vượt qua bài kiểm tra để đạt được chứng chỉ.)
5. Good soil can water well. (Đất tốt có thể giữ nước tốt.)